

Số: /HD-NBK

Vĩnh Bảo, ngày tháng 4 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Kiểm tra đánh giá cuối Học kỳ II
Năm học 2024 - 2025

CĂN CỨ

- Chương trình GDPT ban hành kèm theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018);
- Thông tư 22/2021/TT- BGDDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT (TT 22);
- Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;
- Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Công văn số 2474/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2024-2025;
- Công văn Số: 823/SGDDĐT-GDTrH, ngày 17/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT;
- Công văn Số: 1117/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ môn Ngữ văn cấp THCS và THPT;
- Công văn 784/PGDDĐT ngày 06/9/2024 của Phòng GD&ĐT Vĩnh Bảo v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và các Công văn hướng dẫn các nhiệm vụ giáo dục khác;
- Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn số 79/KH-NBK ngày 04/9/2024; Kế hoạch KTĐG số 92/KH-NBK;
- Chương trình nhà trường của các nhóm bộ môn và thực tế nhà trường,
Bộ phận chuyên môn Hướng dẫn KTĐG cuối HKII năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy, học của giáo viên và học sinh, trên cơ sở đó giáo viên có những biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng để đạt kết quả tốt nhất.
- Làm minh chứng đánh giá phẩm chất, năng lực và kết quả học tập của mỗi HS, nhóm HS và tập thể lớp; giúp HS nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Từ đó phát huy điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu, phát huy tính tích cực trong học tập.

2. Yêu cầu

- 2.1. Đảm bảo tính chính xác của mục tiêu chương trình giáo dục, nội dung chương trình hiện hành; tính giáo dục, toàn diện, phát triển;
- 2.2. Đảm bảo tính khách quan, công bằng, công khai;
- 2.3. Phải đánh giá được các năng lực của học sinh.

II. THỜI GIAN KTĐG

A. KHỐI 9: GVBM chủ động để hoàn thành điểm trên CSDL trước 08/5/2025. GVBM điều chỉnh ma trận, bản đặc tả, đề phù hợp với thời điểm KTĐG. Nộp ma trận, bản đặc tả, đề, biểu điểm trước ngày kiểm tra. Các môn Toán, Văn, Anh có thể chia nhiều phòng.

B. KHỐI 6,7,8

1. Các môn/HĐGD: Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật); Tin học; GDTC; TN,HN; GDĐP; Công nghệ (theo Kế hoạch nhóm CM).

2. Các môn còn lại: Trong tuần 34 (từ 05/5/2025 đến 10/5/2025-Có lịch cụ thể).

(Căn cứ tình hình thực hiện chương trình từng môn, nhóm báo trực tiếp với đ/c PHT để điều chỉnh phù hợp).

Nộp đề: Đ/c nhóm trưởng gửi cho đ/c P.Hiệu trưởng trước ngày 29/4/2025. BGH yêu cầu làm lại nếu không đảm bảo.

- **Bản mềm:** Ma trận, bản đặc tả, đề và biểu điểm. **Lưu ý: Các nội dung này sẽ phải nộp về Sở GD nên các nhóm cần kiểm tra kỹ.**

- **Bản cứng:** Đề.

III. NỘI DUNG KIẾN THỨC, CẤU TRÚC ĐỀ: Theo quy định của bộ môn (tham khảo HĐ môn và thống nhất của nhóm chuyên môn).

3.1. Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Công nghệ, Tin học theo Công văn Số: 823/SGDĐT-GDTrH, ngày 17/02/2025 V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT của Sở GD&ĐT.

3.2. Môn Ngữ văn thực hiện theo Công văn Số 1117/SGDĐT-GDTrH ngày 28/02/2025.

3.2. Các môn còn lại thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn khác.

Lưu ý: đối với học sinh lớp 9 làm quen với định hướng cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

IV. HÌNH THỨC, THỜI LƯỢNG KTĐG

1. Các môn: Toán, Ngữ văn - Viết 90 phút.

2. Tiếng Anh: 60 phút, bao gồm cả 4 kỹ năng.

3. Các môn: KHTN, Lịch sử-Địa lý - Viết 60 phút.

4. Các môn/HĐGD: GDTC; Nghệ thuật; TN,HN; GDĐP; Tin học theo đặc thù bộ môn và hình thức KTĐG.

5. Các môn còn lại: Viết 45 phút.

V. ĐỀ CƯƠNG, MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ

1. Đề cương ôn tập

- Các nhóm môn/khối căn cứ ma trận, chương trình thống nhất đề cương chung cho tất cả các lớp trong khối.

- Không đưa phương án trả lời và đáp án theo đề cương cho học sinh (với môn đặc thù báo trực tiếp đ/c PHT để thống nhất).

Nếu đề cương gửi lên nhóm lớp hoặc Poto cho học sinh cần lưu ý về nội dung, hình thức văn bản và không lãng phí.

2. Ma trận: Các nhóm bộ môn (theo khối) thống nhất ma trận, bản đặc tả đề và biểu điểm chấm (nếu có ma trận của cấp trên thì cùng kiểm tra lại, thống nhất và xây dựng chi tiết. Kiến thức trước tuần kiểm tra).

3. Đề: Mỗi nhóm môn/khối ra 02 đề với nội dung kiến thức tương đương, BGH chỉ đạo chọn hoặc sử dụng cả hai.

Chú ý: Các đ/c in, đọc, rà soát kỹ trước khi nộp:

- Mục tiêu chương trình; nội dung câu hỏi và hình thức.
- Trình bày khoa học trên khổ giấy A4, cỡ chữ 13-14, tối đa 02 trang (trừ các môn đặc thù, báo cáo BGH).
- Hình vẽ (nếu có) không sử dụng màu, đảm bảo học sinh phải đọc được các nội dung yêu cầu sau khi Poto.

PHÂN CÔNG NHÓM TRƯỞNG CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG MA TRẬN, ĐẶC TẢ, ĐỀ, BIỂU ĐIỂM

MÔN	PHÂN MÔN	LỚP 9	LỚP 8	LỚP 7	LỚP 6	Ghi chú
Văn		Đ/c Lanh	Đ/c Hà	Đ/c Trường	Đ/c Tình	1. Các đ/c Tổ trưởng chỉ đạo chung. 2. Các đ/c dạy ở từng khối lớp có trách nhiệm xây dựng ma trận, đặc tả, đề và xin ý kiến của đ/c nhóm trưởng. 3. Đối với môn có hơn 1 Gv dạy đến trước thời điểm KTĐG, các Gv phải thống nhất kiến thức, thời lượng cho mỗi phần phù hợp.
Lịch sử- Địa lí	Sử	Đ/c Thanh	Đ/c Thanh	Đ/c Trường	Đ/c Tình	
	Địa	Đ/c Huệ	Đ/c Thủy	Đ/c Duyên	Đ/c Thủy	
GDCD		Đ/c Thủy				
T. Anh		Đ/c Quý	Đ/c Nga	Đ/c Nguyệt	Đ/c Giang	
Toán		Đ/c Nhật	Đ/c Hằng	Đ/c Thảo	Đ/c Oanh	
KHTN	Lí	Đ/c Liên	Đ/c Biển	Đ/c Hương	Đ/c Hưng	
	Hóa					
	Sinh					
Tin		Đ/c Thanh	Đ/c Thanh	Đ/c Hòa	Đ/c Thanh	
C.ngệ		Đ/c Nghĩa				
GDTC		Đ/c Bảo	Đ/c Nghĩa	Đ/c Hưng	Đ/c Bảo	
Nghệ thuật	Âm nhạc	Đ/c Phương				
	Mỹ thuật	Đ/c Hương				
GDDP		Đ/c Duyên	Đ/c Thu	Đ/c Hương	Đ/c Hà	
TN,HN		Đ/c Nga a	Đ/c Hòa	Đ/c Nga a	Đ/c Hòa	

Số: /HD-NBK

Vĩnh Bảo, ngày tháng 4 năm 2025

THỜI GIAN
Kiểm tra đánh giá cuối Học kỳ II
Năm học 2024 - 2025

STT	NGÀY KTĐG	KHỐI/ LỚP	MÔN (thời lượng)	THỜI GIAN	
				Vào KT	Kết thúc
1.		6,7,8	Toán (90 phút) Lịch sử-Địa lí (60 phút) GD&ĐT (45 phút)		
2.		6,7,8	Ngữ văn (90 phút) KHTN (60 phút) Tiếng Anh (60 phút)		
3.	KTĐG theo KH cá nhân	6,7,8,9	Các môn/HĐGD còn lại		
Lưu ý:	- GVCN thông tin tới HS, PHHS về thời gian KTĐG, giờ kết thúc; HS tự chuẩn bị giấy kiểm tra. - Quán triệt học sinh về quy chế KTĐG của Bộ GD&ĐT và Nội quy của trường. - 100% GV,NV tham gia coi, phục vụ (trừ GV đi công tác được sự đồng ý của BGH). Có mặt tại phòng HD trước 10p vào KT.				

Nơi nhận:
- Các bộ, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P.HIỆU TRƯỞNG



Đặng Minh Tuấn

LƯU Ý VỀ MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ
(Đã có trong chỉ đạo chuyên môn năm học 2024-2025)

1. Mức độ, tỉ lệ (Trừ các môn có Hướng dẫn cụ thể)

NHẬN BIẾT (Dễ) - 40%	THÔNG HIỂU (Trung bình) - 30%	VẬN DỤNG THẤP (Trung bình) - 20%	VẬN DỤNG CAO (Khó) - 10%
Hs nhớ các khái niệm cơ bản, có thể nêu hoặc nhận ra chúng khi được yêu cầu.	Hs hiểu các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng, khi chúng được thể hiện theo cách tương tự như cách giáo viên đã giảng hoặc như các ví dụ tiêu biểu về chúng trên lớp học.	Hs có thể hiểu được khái niệm ở một cấp độ cao hơn "thông hiểu", tạo ra được sự liên kết logic giữa các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng để tổ chức lại các thông tin đã được trình bày giống với bài giảng của giáo viên hoặc sách giáo khoa.	Hs có thể sử dụng các kiến thức về môn học - chủ đề để giải quyết các vấn đề mới, không giống với những điều đã được học, hoặc trình bày trong SGK, nhưng ở mức độ phù hợp với nhiệm vụ, với kỹ năng và kiến thức được giảng dạy phù hợp với mức độ nhận thức này. Đây là những vấn đề, nhiệm vụ giống với các tình huống mà học sinh sẽ gặp phải ngoài xã hội.

2. Ma trận và bản đặc tả: Theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và Công văn Số: 823/SGDĐT-GDTrH, ngày 17/02/2025; Công văn Số 1117/SGDĐT-GDTrH ngày 28/02/2025 V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT của Sở GD&ĐT.

3. Đề: Thực hiện đúng theo ma trận và bản đặc tả.

Yêu cầu chung:

- Tập trung vào mục tiêu cốt lõi;
- Câu hỏi phải đánh giá được kiến thức, kỹ năng, năng lực phù hợp với mục tiêu dạy học cần được đánh giá, vì vậy câu hỏi phải viết theo đúng yêu cầu của các thông số kỹ thuật trong ma trận chi tiết đề đã thống nhất, chú ý đến các qui tắc nên theo trong quá trình viết câu hỏi;
- Câu hỏi, phương án trả lời KHÔNG được sai sót về nội dung chuyên môn;
- Câu hỏi phải phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; không vi phạm về đường lối chủ trương, quan điểm chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- + Không được lấy ngữ liệu, thông tin nhạy cảm, chưa được kiểm chứng; không lấy các ví dụ hài hước gây tranh luận.....
- + Câu hỏi phải được diễn đạt trong sáng, chính xác, dễ hiểu và ngắn gọn tối đa có thể.
- Các ký hiệu, thuật ngữ sử dụng trong các câu hỏi phải thống nhất.

- Phải dùng từ phổ thông, KHÔNG dùng từ địa phương.

- Tỷ lệ trắc nghiệm và tự luận; hình thức trắc nghiệm theo qui định của môn/khối.
Trường hợp không quy định thì khoảng 60-40.

- Số điểm mỗi câu trắc nghiệm hoặc mỗi ý trong câu hỏi tự luận vận dụng theo cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 NH 2025-2026 (trừ trường hợp có hướng dẫn riêng).

- Hình thức câu hỏi trắc nghiệm: Linh hoạt, phù hợp với nội dung, ý tưởng người ra đề; chủ yếu ở mức độ nhận biết và hiểu.

- Câu hỏi tự luận: Chủ yếu ở mức độ vận dụng; phải có ý liên hệ thực tế.

- Câu hỏi tranh luận về mức độ thì xếp vào mức độ cao hơn.

- Không ra câu hỏi mà giáo viên còn băn khoăn, chưa thống nhất về nội dung;...

- Không ra câu hỏi trong nội dung không học, giảm tải, học sinh tự nghiên cứu/tự đọc, chưa học.

- Không ra câu hỏi còn tranh luận, không thực tế, có tính khôi hài.

- Không ra câu hỏi có thể hiểu tiêu cực.

- Không nên ra câu hỏi "Lựa chọn phương án đúng nhất". Nếu ra cần kiểm chứng thật kỹ tránh có nhiều quan điểm khác nhau.

- Tránh ra nội dung câu hỏi này là gợi ý trả lời cho câu hỏi khác.

- Các phương án nhiễu cần có cùng "Ý nghĩa".